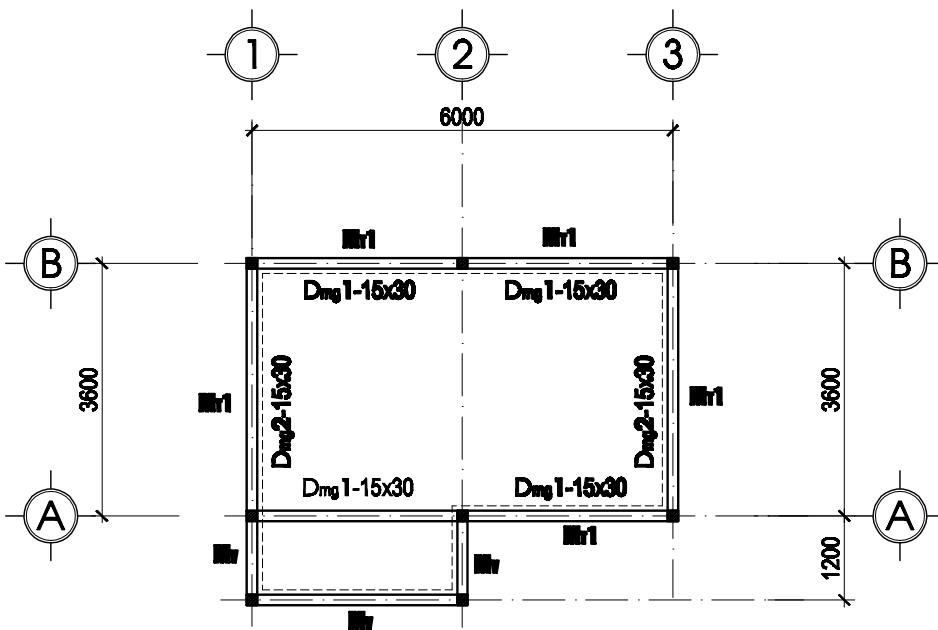
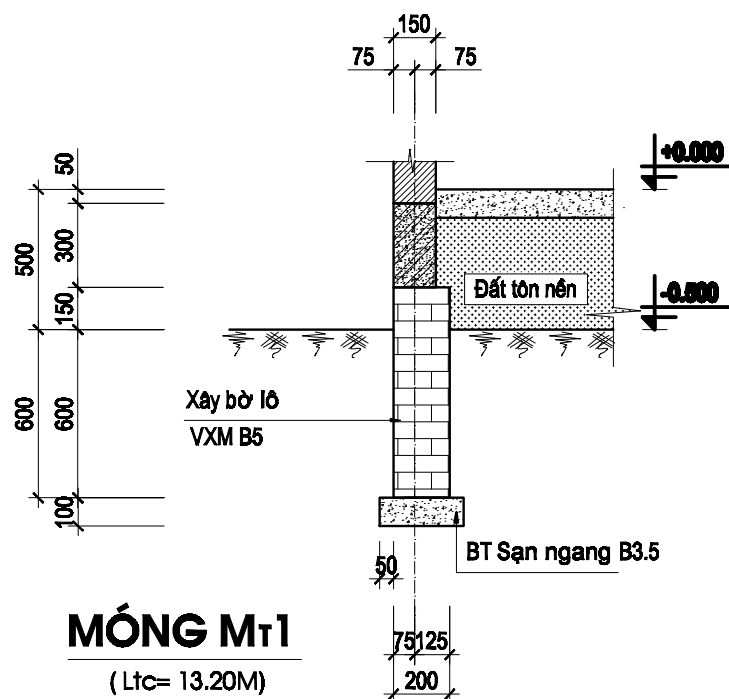


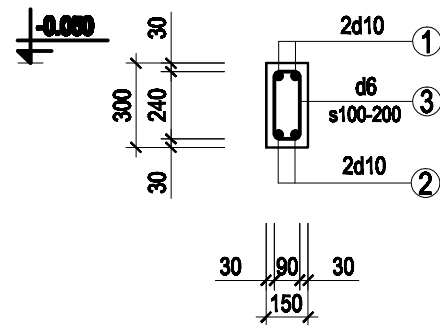
**Mẫu nhà số 01**



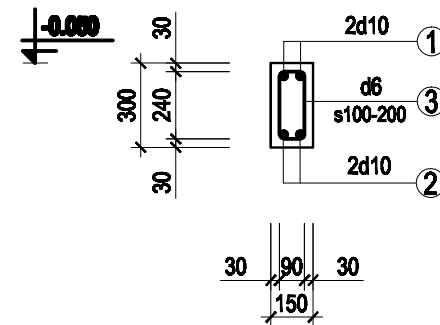
## MẶT BẰNG ĐỊNH VỊ DÀM MÓNG



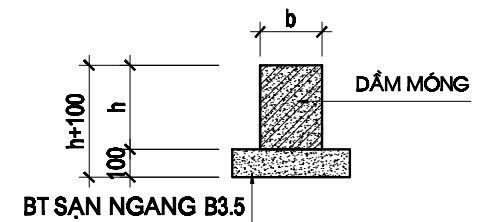
**MÓNG M<sub>T</sub>1**  
(Ltc= 13.20M)



**DẦU DMG-1**  
(SL:02CK- L=6.0M)











**DẦU DMG-2**  
(SL:02CK- L=3.6M)



**BÊ TÔNG LÓT ĐIỂN HÌNH**  
(DÙNG CHO DẪM KHÔNG CÓ MÓNG TƯỜNG)









### BẢNG THỐNG KÊ CỐT THÉP DẦM MÓNG

TÊN CỤ KIỆN	SỐ HIỆU	HÌNH DẠNG - KÍCH THƯỚC	ĐƯỜNG KÍNH (mm)	CHIỀU DÀI 1 THANH (mm)	SỐ LƯỢNG		TỔNG CHIỀU DÀI (m)	TỔNG T.LƯỢNG (Kg)
					1 CỤ KIỆN	T.B.Q		
DMG-1 Số lượng: 2	1	300  300	10	6740	2	4	26.96	16.62
	2	 6140	10	6140	2	4	24.56	15.14
	3	90  50	6	760	40	80	60.8	13.48
DMG-2 Số lượng: 2	1	300  300	10	4340	2	4	17.36	10.70
	2	 3740	10	3740	2	4	14.96	9.22
	3	90  50	6	760	24	48	36.48	8.10
MV Số lượng: 1	1	 5400	6	5400	2	2	10.8	2.40
	2	 50 90 50	6	190	27	27	5.13	1.14

**- Trọng lượng thép có đường kính Ø6 = 25.13 kg; Chiều dài = 113.21 mét**

**- Trọng lượng thép có đường kính  $\Phi 10$  = 51.68 kg; Chiều dài = 83.84 mét**

## BẢNG THỐNG KÊ CỐT THÉP MÓNG

TÊN C. KIẾN	SỐ HIỆU	HÌNH DẠNG - KÍCH THƯỚC	ĐƯỜNG KÍNH (mm)	CHIỀU DÀI 1 THANH (mm)	SỐ LƯỢNG		TỔNG CHIỀU DÀI (m)	TỔNG T. LƯỢNG (Kg)
					1 C. KIẾN	T. BỐ		
M1 Số lượng: 6	1		10	1000	7	42	42	25.89
	2		10	1000	7	42	42	25.89
	3		12	2250	4	24	54	47.94
	4		8	480	5	30	13.8	3.08
M2 Số lượng: 2	1		10	900	7	14	12.6	7.77
	2		10	900	7	14	12.6	7.77
	3		12	2250	4	8	18	15.98
	4		8	480	5	10	4.8	1.02

**- Trọng lượng thép có đường kính  $\Phi 6 = 4.08 \text{ kg}$ ; Chiều dài = 18.4 mét**

**- Trọng lượng thép có đường kính  $\Phi 10 = 67.32 \text{ kg}$ ; Chiều dài = 109.2 mét**

**- Trọng lượng thép có đường kính  $\Phi 12$  = 63.92 kg; Chiều dài = 72 mét**